

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/06/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM+RC6	7:25	20+0	0+0		19+3	0+0	
2		MRM+CTK3	9:25	4+17	0+0		3+18	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2024	TO: MRM - RC6	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VThắng - NPhú - HIẾU	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MOLODYKH MIKHAIL	MRM	96	1	9		82	AMNGR	Russian
2	SUKHANOV EGOR	MRM	97	1	5		97	AMNGR	Russian
3	GRIGOREV ALEKSANDR	MRM	82	1	15		65	AMNGR	Russian
4	PIMAKIN OLEG	MRM	93	1	18		112	AMNGR	Russian
5	NIKULIN DENIS	MRM	90	1	16		130	AMNGR	Russian
6	BITSUTIN VLADISLAV	MRM	84	1	5		106	AMNGR	Russian
7	DEREVYANKO NIKOLAI	MRM	91	1	12		88	AMNGR	Russian
8	TARANENKO ALEKSEI	MRM	81	1	10		110	AMNGR	Russian
9	MOSHKIN SEGEI	MRM	99,900	2	20		77	AMNGR	Russian
10	ZASTAVNYI VASILII	MRM	98	1	10		80	AMNGR	Russian
11	ILMENTEV ANDREI	MRM	92	1	20		57	AMNGR	Russian
12	KARMADONOV SERGEI	MRM	94-95	2	14		96	AMNGR	Russian
13	RULEV SEMEN	MRM	83	1	17		105	AMNGR	Russian
14	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	MRM	85-86	2	19		75	PVD INVE\$	Vietnamese
15	TRÌNH VĂN KIẾN	MRM	87	1	7		64	PVD INVE\$	Vietnamese
16	HỒ MINH TRINH	MRM	89	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN NGỌC TIỀN	MRM	2091	1	8		60	DVL	Vietnamese
18	NGÔ TRI HOÀNG	MRM	88	1	9		68	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN VINH KHA	MRM	2090	1	10		73	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN NGỌC NINH	MRM					75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	20	22	234	1.695	0	19		
2	RC6	0	0	0	0	20	3		
TOTAL		20	22	234	1.695	20	22		
WEIGHT KG				234	1.695	20			

GRAND TOAL: 1.949 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2024	TO: MRM - CTK3	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VThắng - NPhú - HIẾU	ETA: 11:40
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH VU TINH	MRM	92	1	9	18	65	DVL	Vietnamese
2	LE THANH TRUNG	MRM	93-94	2	19	65	74	DVL	Vietnamese
3	HOANG VAN THU	MRM	95	1	5		70	PSV	Vietnamese
4	HOANG XUAN CANH	MRM	96-97	2	7		70	PSV	Vietnamese
5	PHAN TRONG THANG	CTK3	90	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAN VAN DUONG	CTK3	62	1	12		67	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐẶNG BẮC THAI	CTK3	58	1	18		66	XAYLAP	Vietnamese
8	VU VAN HUY	CTK3	56,99	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
9	MAI THANH TU	CTK3	57	1	12		62	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN HUU CHINH	CTK3	96-97	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
11	LAI VAN MANH	CTK3	87-88	2	20		71	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAN HUY CUONG	CTK3	85-86	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN VAN HUY	CTK3	76,79	2	20	42	75	XAYLAP	Vietnamese
14	PHAM NGOC TUAN	CTK3	94-95	2	18		72	XAYLAP	Vietnamese
15	LE HONG DUY	CTK3	60	1	15	13	70	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN CONG THANH	CTK3	77,84	2	17		85	XAYLAP	Vietnamese
17	TRAN MINH TU	CTK3	81-82	2	20	13	66	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN SỸ	CTK3	91-92	2	17	8	65	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN HUY HIẾU	CTK3	59	1	5		60	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN MINH HOANG	CTK3	98	1	5		77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	4	6	40	279	83	3		THAO 2 CHO DE CHO HANG
2	CTK3	16	25	251	1.088	76	17		
TOTAL		20	31	291	1.367	159	20		
WEIGHT KG				291	1.367	159			

GRAND TOAL: 1.817 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/06/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+TD3	7:25	21+0	0+0		16+6	0+0	
2		TD1+P10+P9	7:25	19+2+1	0+0+0		16+2+4	0+0+0	chuyen 1 p10-p9
3		PPD+TD1	9:25	18+4	0+0		17+5	0+0	
4		P4+P8+PPD	9:25	12+3+7	0+0+0		12+0+10	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/06/2024	TO: RP3 - TD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: QViệt - Nam - THỤ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG THANH HOA	RP3	78-79	2	12		60	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VAN HUNG	RP3					79	KHI	Vietnamese
3	LE NHU NGUYEN	RP3	82-83	2	8		59	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TAN	RP3				70	65	KHI	Vietnamese
5	LANH TRUNG ĐONG	RP3	65	1	4		68	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC ANH	RP3	88	1	3		62	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN TRUNG KIEN	RP3	75	1	3		70	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN THANH HA	RP3	67	1	7		83	KHI	Vietnamese
9	HOANG VAN CHIEN	RP3	74	1	4		65	KHI	Vietnamese
10	DUONG VAN VAO	RP3	81	1	4		83	KHI	Vietnamese
11	PHAM DUY DUNG	RP3					82	KHI	Vietnamese
12	HOANG ĐỨC LAM ANH	RP3	68	1	6		79	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN VAN NAM	RP3	66	1	6		78	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN THANH NAM	RP3	76-77	2	11		66	KHI	Vietnamese
15	TA PHI KHANH	RP3					67	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TUONG	RP3	80	1	3		74	KHI	Vietnamese
17	HOANG VAN CUONG	RP3	72	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
18	GARIFULIN FLORID	RP3	70	1	17		87	XAYLAP	Russian
19	HÔ QUỐC VŨ	RP3	69	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN THANH MINH	RP3	71	1	5		57	PSV	Vietnamese
21	ĐỖ NGỌC QUI	RP3	73	1	6		50	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	21	20	117	1.479	70	16		
2	TD3	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		21	20	117	1.479	70	22		
WEIGHT KG				117	1.479	70			

GRAND TOAL: 1.666 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/06/2024	TO: TD1 - P10 - P9	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - N.Cuong - Huy	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1				30	75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	04	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
3	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	06	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THIỆU	TD1	11	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	12	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG TÂM	TD1	05	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VĂN DUY	TD1	13	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
8	MAI ANH TUÂN	TD1	22-23	2	13		74	KHOAN	Vietnamese
9	BUI VĂN NINH	TD1	20-21	2	16		82	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC DUNG	TD1	24	1	11		66	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN QUANG HUNG	TD1	15	1	12		76	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN THANH TÀI	TD1	16	1	7		55	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LINH	TD1	14	1	11		65	DVL	Vietnamese
14	TRẦN ANH VINH	TD1	17	1	7		62	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC LANG	TD1	02-03	2	20		62	T-TIN	Vietnamese
16	PHAN VĂN LỆ	TD1	01	1	8		70	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HUNG	TD1	10	1	5		74	PSV	Vietnamese
18	TRIỆU MINH HỒNG	TD1	07	1	7		70	PSV	Vietnamese
19	LƯU VĂN TRỌNG	TD1	08	1	5		57	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH CÔNG	TD1	09	1	5		69	PSV	Vietnamese
21	DANG VIET CUONG	TD1	18-19	2	10		65	D-HANH	Vietnamese
22	PHẠM NGỌC ĐIỀU	P9	84	1	13		80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	21	24	172	1.464	30	16		CHUYEN 1 PAX P10-P9
2	P10	0	0	0	0	55	2+		
3	P9	1	1	13	80	0	4		
TOTAL		22	25	185	1.544	85	22		
WEIGHT KG				185	1.544	85			

GRAND TOAL: 1.814 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/06/2024	TO: PPD - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LTuấn - Nam - THƯ	ETA: 11:40
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN QUY	PPD	45-46	2	16		76	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TRĂNG	PPD	43-44	2	12		60	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐINH THẾ QUÂN	PPD	54	1	5		67	KHI	Vietnamese
4	TRẦN VĂN DUNG	PPD					79	KHI	Vietnamese
5	BUI HUU LAN	PPD	47	1	5		77	KHI	Vietnamese
6	PHẠM VĂN SƠN	PPD	42	1	10	15	58	KHI	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC DUY	PPD	60-61	2	12		67	KHI	Vietnamese
8	VÔ TÁ QUANG	PPD	48	1	5		70	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN VINH	PPD	57	1	6		75	KHI	Vietnamese
10	TRỊNH QUỐC THANH	PPD	51-52	2	9		98	KHI	Vietnamese
11	LAM QUANG NAM	PPD	50	1	7		77	KHI	Vietnamese
12	HOANG MINH HIEU	PPD	53	1	6		72	KHI	Vietnamese
13	HOANG NGUYỄN TÂN ĐẠT	PPD	41	1	10		57	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC THU	PPD	49	1	4		62	KHI	Vietnamese
15	ĐO VÂN TÚ	PPD	58	1	4		68	KHI	Vietnamese
16	PHẠM HỒNG THAI	PPD	59	1	5		67	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	PPD	55	1	5		77	KHI	Vietnamese
18	ĐOÀN DUY HÙNG	PPD	56	1	7		90	KHI	Vietnamese
19	LÊ XUÂN TÌNH	TD1	44	1	6		95	PSV	Vietnamese
20	HOANG NGỌC KHANH	TD1	45	1	6	40	74	PSV	Vietnamese
21	PHAN MINH TUẤN	TD1	46	1	6		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	18	21	128	1.297	15	17		
2	TD1	3	3	18	243	40	5		
TOTAL		21	24	146	1.540	55	22		
WEIGHT KG				146	1.540	55			

GRAND TOAL: 1.741 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/06/2024	TO: P4 - P8 - PPD	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HUNG - N.Cuong - Huy	ETA: 11:45
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VAN HUONG	P4	78	1	5		65	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN BACH DUONG	P4	75	1	5		73	KHI	Vietnamese
3	TRAN SON NAM	P4	76	1	6		86	KHI	Vietnamese
4	LUONG TUAN CHUNG	P4					75	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN MINH CANG	P4	74	1	5		77	KHI	Vietnamese
6	PHAM VAN QUYEN	P4	71	1	5	19	79	KHI	Vietnamese
7	TRAN SON TIEN	P4	80	1	7		68	KHI	Vietnamese
8	HOANG VAN HUNG	P4				55	80	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN CHIEN CONG	P4	81	1	5		68	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN VIET THANG	P4	69-70	2	9		76	KHI	Vietnamese
11	NGO THANH LAM	P4	77	1	4		65	KHI	Vietnamese
12	TRAN VAN TOAN	P4	79	1	8		58	PSV	Vietnamese
13	SHEREMETIEV A.V.	P8	89	1	8		79	D-HANH	Russian
14	KRAMARENKO V.	P8					74	KH-THAC	Russian
15	LE MANH HUNG	P8					80	ANTOAN	Vietnamese
16	ĐANG VAN BAN	PPD					82	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN HUYNH	PPD	29	1	11		52	KHI	Vietnamese
18	HUYNH NAM LONG	PPD	31	1	8		75	KHI	Vietnamese
19	HOANG HUY TIEN	PPD	32	1	9		57	KHI	Vietnamese
20	TRAN SON HAI	PPD	30	1	7		77	KHI	Vietnamese
21	NGUYEN DINH CUONG	PPD	28	1	5	40	75	KHI	Vietnamese
22	DUONG TRUONG LAM	PPD	27	1	8		68	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	12	11	59	870	74	12		
2	P8	3	1	8	233	0	0		
3	PPD	7	6	48	486	40	10		
TOTAL		22	18	115	1.589	114	22		
WEIGHT KG				115	1.589	114			

GRAND TOAL: 1.818 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN